

Số: /KH-UBND

Đa Quy, ngày 24 tháng 6 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn xã Đa Quy

Thực hiện Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 03/6/2025 của UBND huyện Đức Trọng v/v triển khai thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn huyện Đức Trọng.

Ủy ban nhân dân xã Đa Quy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn xã Đa Quy như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Đảm bảo thực hiện đầy đủ các nội dung được giao tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Triển khai kịp thời, đồng bộ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) thông qua môi trường số, góp phần đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

3. Thay đổi, nâng cao nhận thức, tính chủ động, trách nhiệm của cán bộ, công chức và nhân dân khi triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL. Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số để nâng cao chất lượng, hiệu quả PBGDPL theo hướng cá nhân hóa, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, tạo điều kiện tiếp cận thông tin pháp luật được thuận lợi, nhanh chóng, chính xác, dễ hiểu, dễ áp dụng.

4. Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu pháp luật, bảo đảm tích hợp, dùng chung nhằm tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác PBGDPL. Kế thừa, phát triển và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu hiện có, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, hỗ trợ truyền thông chính sách hiệu quả, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Đổi mới toàn diện, căn bản công tác quản lý, phương thức tổ chức thực hiện các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, doanh nghiệp thông qua ưu tiên ứng dụng công nghệ số kết hợp phương thức truyền thống phù hợp. Bảo đảm cung cấp thông tin pháp luật nhanh chóng, chính xác, thuận tiện, tiếp cận mọi đối tượng, tăng cường tương tác; nâng cao hiệu lực, hiệu quả, tối ưu chi phí, thực chất, đáp ứng tối đa nhu cầu tìm hiểu, học tập pháp luật của người dân, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Giai đoạn 01 (từ năm 2025 đến năm 2027)

- Hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, khả thi, trong đó tập trung nghiên cứu, xây dựng trình dự án Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (sửa đổi).

- Nâng cấp, hoàn thiện Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật xã với chức năng chính là cung cấp thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, doanh nghiệp; xây dựng kho dữ liệu số phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung; thực hiện liên thông, kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với các Cổng thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật của quốc gia, các ngành, địa phương; xây dựng, triển khai các ứng dụng số phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Phần đầu ít nhất 60% người dân sinh sống trên địa bàn xã được tiếp cận, tìm hiểu thông tin pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật thông qua các cơ sở dữ liệu, ứng dụng số, công nghệ số; ít nhất 80% cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tham mưu thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn kiến thức và kỹ năng chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó ít nhất 75% hoạt động tập huấn được thực hiện bằng hình thức trực tuyến.

b) Giai đoạn 02 (từ năm 2028 đến năm 2030)

- Tiếp tục vận hành, quản trị Cổng Thông tin điện tử PBGDPL xã; Kho dữ liệu số PBGDPL dùng chung được xây dựng, chuẩn hóa, cập nhật thường xuyên, bảo đảm truy cập thuận tiện, bảo mật và khai thác hiệu quả cho người dân, doanh nghiệp.

- Phần đầu ít nhất 70% người dân sinh sống trên địa bàn xã được tiếp cận, tìm hiểu pháp luật thông qua các cơ sở dữ liệu, ứng dụng số, công nghệ số; 100% cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tham mưu thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn kiến thức và kỹ năng chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó ít nhất 90% hoạt động tập huấn được thực hiện bằng hình thức trực tuyến. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sử dụng, khai thác các tiện ích, nền tảng, ứng dụng số phổ biến, giáo dục pháp luật tham gia đánh giá đạt 90%.

III. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Đề án được triển khai thực hiện trong phạm vi toàn xã.
2. Thời gian thực hiện Đề án: Từ năm 2025 đến hết năm 2030.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:

a) Chuyển đổi nhận thức của các cấp, các ngành về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý, PBGDPL cho người dân, doanh nghiệp.

b) Xác định trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL thuộc về người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

2. Hoàn thiện chính sách, thể chế về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:

a) Tham mưu thực hiện rà soát, nghiên cứu, góp ý xây dựng Luật PBGDPL (sửa đổi), các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành theo hướng bổ sung, hoàn thiện khung pháp lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

b) Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, đặc thù huy động, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học và cá nhân tham gia, hỗ trợ, triển khai các giải pháp chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

3. Chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật:

a) Khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng số phục vụ quản lý nhà nước về PBGDPL do Trung ương, tỉnh triển khai.

b) Khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC).

4. Chuyển đổi số trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật phục vụ người dân, doanh nghiệp:

a) Khai thác, sử dụng hiệu quả kho dữ liệu số PBGDPL dùng chung.

b) Khai thác, sử dụng hiệu quả Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia. Tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia và Trang Thông tin điện tử PBGDPL xã.

c) Khai thác, sử dụng hiệu quả Cổng Thông tin điện tử về hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp.

d) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác PBGDPL.

đ) Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL nhằm tăng cường tính tương tác giữa nhà nước và người dân, doanh nghiệp.

5. Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:

Cử cán bộ, công chức tập huấn, bồi dưỡng cho nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL về kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL.

6. Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm:

a) Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, cập nhật các công nghệ, mô hình triển khai và giải pháp tiên tiến.

b) Nghiên cứu, học tập và áp dụng các mô hình chuyển đổi số hiệu quả.

7. Tăng cường các điều kiện bảo đảm thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:

a) Tận dụng hạ tầng công nghệ thông tin hiện có, nâng cấp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác PBGDPL.

b) Khuyến khích hợp tác, liên kết với các tổ chức, chuyên gia, doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp tạo tác động xã hội trong thực hiện chuyển đổi số phục vụ công tác PBGDPL.

c) Tăng cường phối hợp giữa cơ quan, đơn vị và các tổ chức, doanh nghiệp về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

8. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong thực hiện chuyển đổi số công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Rà soát, đánh giá định kỳ mức độ an toàn thông tin và an ninh mạng của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan trong quá trình chuyển đổi số công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật.

b) Triển khai các giải pháp bảo mật phù hợp, bao gồm mã hóa dữ liệu, xác thực người dùng, kiểm soát truy cập và bảo vệ hệ thống trước các nguy cơ tấn công mạng.

c) Tích hợp các tiêu chuẩn an toàn thông tin quốc gia, thực hiện quy trình kiểm thử, giám sát và ứng phó sự cố an ninh mạng, diễn tập thực chiến trong các hệ thống phổ biến, giáo dục pháp luật số.

d) Nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng an toàn thông tin cho nguồn nhân lực thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm giảm thiểu rủi ro trong sử dụng, quản lý hệ thống phổ biến, giáo dục pháp luật số.

đ) Phối hợp với cơ quan chuyên trách về an toàn thông tin, bảo đảm khả năng phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố an ninh mạng.

9. Tổ chức sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án:

Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ tình hình, kết quả thực hiện bằng các hình thức phù hợp, bảo đảm thực chất, hiệu quả trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp. Thực hiện sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và điều chỉnh nội dung chưa phù hợp; khen thưởng, động viên kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực trong thực hiện Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Tư pháp – Hộ tịch:

a) Chủ trì tham mưu tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch, trong đó tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này; tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Công an xã bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, cơ sở hạ tầng số phục vụ Kế hoạch theo hướng dẫn kỹ thuật và các quy định của pháp luật.

2. Công chức Tài chính – Kế toán:

b) Tham mưu bố trí kinh phí và hướng dẫn cơ chế tài chính để thực hiện Kế hoạch tại địa phương từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

c) Chủ trì, phối hợp với bộ phận Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Tài chính liên quan đến công tác PBGDPL với Trang Thông tin điện tử PBGDPL xã.

3. Công chức Văn hóa – Xã hội:

a) Bảo đảm hạ tầng số, hạ tầng viễn thông, đường truyền kết nối triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

b) Phối hợp với công chức Tư pháp – Hộ tịch giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

c) Giới thiệu, hướng dẫn các giải pháp về công nghệ trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL; phối hợp với công chức Tư pháp – Hộ tịch trong quá trình thực hiện Kế hoạch này.

d) Chủ trì, phối hợp với công chức Tư pháp – Hộ tịch cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Văn hóa, Khoa học và Thông tin liên quan đến công tác PBGDPL với Trang Thông tin điện tử PBGDPL xã.

đ) Chủ trì, phối hợp với công chức Tư pháp – Hộ tịch cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Văn hóa, Khoa học và Thông tin liên quan đến công tác PBGDPL với Trang Thông tin điện tử PBGDPL xã.

4. Ban Chỉ huy Quân sự xã: Chủ trì, phối hợp với công chức Tư pháp – Hộ tịch cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan liên quan đến công tác PBGDPL với Trang Thông tin điện tử PBGDPL xã. Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác PBGDPL theo chức năng, nhiệm vụ được giao cho cán bộ, chiến sĩ và người dân.

5. Công an xã:

a) Chủ trì, phối hợp với công chức Tư pháp – Hộ tịch cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Công an cấp xã liên quan đến công tác PBGDPL với Trang Thông tin điện tử PBGDPL xã.

b) Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác PBGDPL theo chức năng, nhiệm vụ được giao cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân và người dân.

9. Các ban ngành chuyên môn thuộc xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu tổ chức thực hiện Kế hoạch tại địa phương và các nhiệm vụ theo quy định tại Kế hoạch mục này; triển khai các giải pháp cụ thể để thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác PBGDPL tại địa phương; chú trọng tham mưu bố trí, sử dụng nguồn lực, kinh phí thực hiện Kế hoạch lồng ghép với các chương trình, đề án liên quan ở địa phương đang triển khai thực hiện.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Thực hiện theo quy định hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch của UBND xã Đa Quyn v/v Triển khai thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn xã Đa Quyn./.

Nơi nhận:

- CT các PCT.UBND xã;
- Các ban ngành chuyên môn thuộc xã;
- Công an các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, CCHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ka Să K’ Huêll